

Số: 1640/NMĐSH1-KTATMT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 07 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “VTTT phần C&I-
GT2024-203 - BS 28”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “VTTT phần C&I-GT2024-203 - BS 28”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây
- Các vật tư/thiết bị nhà thầu chào phải có tài liệu của nhà sản xuất, CO và CQ hoặc các tài liệu có giá trị tương đương cung cấp bởi nhà sản xuất/Cơ quan có thẩm quyền;
- Nhà thầu báo giá dựa trên xuất xứ của phụ lục: “Danh mục hàng hóa”, trong trường hợp vật tư/thiết bị có nguồn gốc xuất xứ khác thì phải có thư xác nhận của nhà sản xuất.

2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao hàng: ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP Cần Thơ..

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 31/07/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP Cần Thơ.

Email: haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; tientn@pvpgb.vn; hanhhlx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (T.N.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm Công văn số 1640/NMĐSH1-KTATMT ngày 12 tháng 07 năm 2025)

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Time converter	6GK60838AC210BC 0-ZA00	The RUGGEDCOM RMC8388 is a time converter that can convert time signals between PTP (IEEE 1588) and IRIG-B. Supports RJ45 and LC for Ethernet and BNC for IRIG-B/PPS. Power Supply: 24 (11 - 36) VDC Mounting Option : Din Rail Mounting Conversion Variant : IRIG-B AM in, IEEE 1588 out Ethernet Port Option : 100TX, RJ45	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	
2	Power supply	6EP1334-1LD01	PSU100D 24 V/14.6 A stabilized power supply Input: 100-120 V/200-240 V AC Output: 24 V DC/14.6 A	Siemens	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
3	Display Panel	A47833-1	GENETIX COLOR INTERFACE W/ TOUCH PANEL Part number: A47833-1	Merrick	Châu Âu/OECD	3	cái	
4	Power Amplifiers	EEAPAM-553-D-33- EN27	Part number: EEAPAM-553-D-33-EN27	Danfoss	Châu Âu/OECD	1	cái	
5	Transmitter for angular position	TGM 5	- Range: 0...15/75° - BA/Code: 303 - Power supply: 13,2...36VDC/13,2...26,4VAC - Output current: 4-20 mA 4-wire)	ABB	Châu Âu/OECD	1	cái	
6	Temperature Transmitter	644HANAJ2M5Q4	- Temperature transmitter - Transmitter type: DIN A Head Mount - Single - Output: 4-20 mA with digital signal based on HART protocol - Enclosure options + Housing style: Universal junction box, 3 entries + Material: Aluminum + Entry size: 1/2 NPT + Diameter: 3.5-in. (89 mm) - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration with certificate)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	cái	
7	HMI	6AV2124-0UC02- 0AX1	Part No: 6AV2124-0UC02-0AX1 SIMATIC HMI TP1900 Comfort, Comfort Panel, Touch operation, 19" widescreen TFT display, 16 million colors, PROFINET interface, MPI/PROFIBUS DP interface, 24 MB configuration memory	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
8	Power supply	1478130000	Part No: 1478130000 AC input voltage range: 85...277 V AC DC input voltage range: 80...370 V DC Frequency range AC: 45...65 Hz Input fuse (internal): Yes Inrush current max: 15 A Output power: 240 W Nominal output current for Unom: 10 A @ 60 °C Output voltage, max: 29,5 V Output voltage, min: 22,5 V Rated output voltage: 24 V DC $\pm$ 1 %	Weidmüller	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
9	Diode module	2486090000	Part No: 2486090000	Weidmüller	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
10	Limit Switch	LSA3K	Limit Switch LSA3K	Honeywell	Châu Âu/OECD	2	cái	
11	Power supply	1469510000	Part No: 1469510000 - Input + AC input voltage range: 85...264 V AC + DC input voltage range 80...370 V DC + Frequency range AC: 47...63 Hz + Input fuse (internal) Yes + Inrush current max. 5 A + Rated input voltage: 100...240 V AC - Output + Nominal output current for Unom: 20 A @ 55 °C + Output power 480 W + Output voltage, max. 28 V + Output voltage, min. 22 V - Overload protection: Yes - Protection against inverse voltage: Yes - Rated output voltage 24 V DC $\pm$ 1 %	Weidmüller	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
12	Diode module	2486080000	Part No: 2486080000	Weidmüller	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
13	Switch	6GK5208-0BA00-2AC2	6GK5208-0BA00-2AC2 SCALANCE XC208 manageable Layer 2 IE switch; IEC 62443-4-2 certified; 8x 10/100 Mbit/s RJ45 ports; 1x console port; diagnostics LED; redundant power supply; temperature range -40 °C to +70 °C; assembly: DIN rail/S7 mounting rail/wall Office redundancy functions features (RSTP, VLAN,...); PROFINET IO device Ethernet/IP-compliant C-plug slot;	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
14	Temperature Transmitter	YTA70-J	- Supply & Load Requirements: Voltage + 8 to 35 V DC for operation + (8 to 30 V DC for Intrinsically safe type) + 13.8 to 35 V DC for digital communication - Temperature Transmitter (Head Mount Type) - Output Signal: 4 to 20 mA DC with digital communication (HART 5/HART 7 protocol) - Input Type: 3 wire RTD. - Output: Two wire 4 to 20 mA DC - Ambient Temperature Limits: -40 to 85°C (-40 to 185°F) - Material: Polycarbonate - Mounting: DIN form B head mounting - Terminals: M3 screws	YOKOGAWA	Châu Âu/OECD/Asia	2	cái	
15	Air Flow Sensor	D-SK F3-2	- Part no: 1116957 - D-SK F3-2 Flow sensor - with cable L=2m	DURAG	Châu Âu/OECD	2	cái	
16	Hydraulic Actuator	MV10400	- Model: MV10400 - Phải thích hợp để thay thế cho Actuator model MV10400, Serial No: AVT-2021-01-004, của hãng AVTEC hiện hữu tại nhà máy điện Sông Hậu 1	AVTEC	Châu Âu/OECD	1	bộ	
17	Hydraulic Actuator	MV10800	- Model: MV10800 - Phải thích hợp để thay thế cho Actuator model MV10800, Serial No: AVT-2021-01-009, của hãng AVTEC hiện hữu tại nhà máy điện Sông Hậu 1)	AVTEC	Châu Âu/OECD	1	bộ	
18	Zirconia Cell	ZR01A01-01	Part .No: ZR01A01-01	YOKOGAWA	Châu Âu/OECD	3	cái	
19	Transmitter LCD Display	Part Number: 03031-0199-0001	Part Number: 03031-0199-0001	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	20	cái	
20	Air Pilot Actuated Valves	NF3PAN520N00000	- Valve Series: Poppet for Compressed Air - Port Size: 3/8" - Valve Actuator: Air pilot with spring return - Valve Function: 2 Position 3-way Normally Closed (non-passing) - Mounting: Line mounted (ports in valve body) - Wiring Options: No wiring - Air piloted - Port Type: NPTF Pressure ports - Special Options: No Option - Voltage: Air Pilot	Numatics	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
21	Pressure Transmitter and manifold	2051TG3A2B21AS5 B4M5T1Q4+0306RT 22BA11	Transmitter: - Type: In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14.7 to 800 psi (-1.0 to 55 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½-14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Manifold assemblies: Assemble to Rosemount 306 Integral Manifold - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate Manifold: 0306RT22BA11	Emerson	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	bộ	
22	Flow Transmitter and manifold	3051S2CD2A2A11A 1AC1D4L2M5P0Q4T 1 + 0305RC52B11	Transmitter: - Scalable pressure transmitter - Performance class: Classic: 0.035% span accuracy, 150:1 rangedown, 15-yr stability - Connection type: Coplanar - Measurement type: Differential - Pressure range: -250 to 250 inH2O (-621,60 to 621,60 mbar) - Isolating diaphragm: 316L SST - Process connection: Assemble to Rosemount 305 integral manifold - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART protocol - Housing style: PlantWeb housing - Software configuration: Custom software configuration (requires Configuration Data Sheet) - Ground screw: External ground screw assembly - O-ring: Graphite-filled PTFE O-ring - Display type: PlantWeb LCD display - Maximum static line pressure: 6092 psig (420 bar) static pressure limit - Calibration certification: Calibration certificate - Transient protection: Transient terminal block Manifold: 0305RC52B11	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	bộ	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
23	Temperature Transmitter	248RANAQ4	Part No: 248RANAQ4 - Type: Rail mount temperature transmitt - Output protocol: 4-20 mA with digital signal based on HART Protocol - Product certifications: No Approvals - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration) - Accuracy : $\pm 0.1\%$ of Span - Output Signal : TWO-WIRE(HART) - Power Supply : 12 - 42.4 VDC - Sensor connections: 2-wire RTD; 3-wire RTD; 4-wire RTD; TC	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	7	cái	
24	Load cell	CXG-T200	Part No: CXG-T200 - Rated capacity(R.C): 200tf - Rated output(R.O): 1.5mV/V $\pm 0.1\%$ - Nonlinearity: 0.5% of R.O - Hysteresis: 0.5% of R.O - Repeatability: 0.1% of R.O - Zero balance: $\pm 1\%$ of R.O - Terminal resistance input: 350 ± 5 W - Insulation resistance bridge/case: 5000MW - Excitation recommended: 10V - Safe overload: 150% R.C - Cable length: Ø7mm 4core, 3m	Dacell	Châu Âu/OECD	4	cái	
25	Zirconia Detector	ZR22G-200-S-C-E-T-T-E-A/C	Part No: ZR22G-200-S-C-E-T-T-E-A/C - Length: 2.0 m - Wetted material: Stainless steel - Flange: ANSI Class 150 4 RF - Reference gas: External connection (Instrument air) - Gas Thread: 1/4NPT(Female) - Connection box thread: 1/2 NPT - Options: Inconel bolt	YOKOGAWA	Châu Âu/OECD	2	bộ	
26	Pressure transmitter	3051CD2A02A1AM5BCH2L4T1C1S6Q4	Part No: 3051CD2A02A1AM5BCH2L4T1C1S6Q4 - Coplanar pressure transmitter - Measurement type: Differential - Pressure range: -250 to 250 inH2O (-621.60 to 621.60 mbar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Materials of construction: Alternate process connection - Isolating diaphragm: 316L SST - O-ring: Glass-filled PTFE - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate	Emerson	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
27	Differential Pressure Transmitter	EJA110E-JMS5G-B1CDN/C2/HC	- Output signal: 4 to 20 mA DC with digital communication (HART 5/HART 7 protocol) - Process connections: without process connector (1/4 NPT female on the cover flanges) - Measuring span (capsule): 1 to 100 kPa (4 to 400 inH2O) - Bolts and nuts material: 316L SST - Installation: Bottom Process Connection, left side high pressure - Amplifier housing: Cast aluminum alloy - Electrical connection: 1/2 NPT female, two electrical connections and a SUS316 blind plug - Integral indicator: Digital indicator	YOKOGAWA	Châu Âu/OECD	1	cái	
28	Flame Scanner	D-LX-201 IG-I0/P2/0000/PCG	Device variant: For direct optical access with a lens Spectral sensitivity range in nm: 780 – 1800 Regional code: certifications necessary for the region have been obtained: USA Housing characteristics: Plastic housing with plug-in cover, no explosion protection Suitability for specific ambient conditions: No explosion protection Signal and supply connection: Plastic cable gland	DURAG	Châu Âu/OECD	1	cái	
29	Flame Scanner	D-LX-721 UA-I0/P2/0000/PCG	Device variant: For optical access via a fibre-optic-cable system Spectral sensitivity range in nm: 190 - 520 Regional code: certifications necessary for the region have been obtained: USA Housing characteristics: Plastic housing with plug-in cover, no explosion protection Suitability for specific ambient conditions: No explosion protection Signal and supply connection: Plastic cable gland	DURAG	Châu Âu/OECD	1	cái	
30	Pressure Switch	H122-361 Option: M202/M446/M914/Q C1	- Type: Two SPDT; epoxy coated enclosure; external adjustment with reference dial, single conduit - Adjustable set point: 0 to 300 psi - Deadband: 2 to 9 psi - Over range: 200 psi - Proof: 350 psi - Wetted material: 316LSS - Option: + Factory set two switches + Stainless Steel Tag + Pressure Connection Materials: 1/2" NPT(F) stainless steel	UE	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
31	Pressure Switch	H402-361 Option: M202/M446/M900/M 914/QC1	- Type: dual switch output with internal adjustment via reference dial - Adjustable set point range: 0 to 300 psi - Deadband: 2 to 9 psi - Proof Pressure: 350 psi - Other options : + Factory set two switches; specify set points on increasing or decreasing pressure, differential pressure or temperature. + Stainless steel ID tag & wire attachment - Limited to 2 lines of 25 characters each max + Watertight conduit fitting; converts 7/8" hole to 1/2" NPT fitting. + 1/2" NPT (female) stainless steel pressure connection.	UE	Châu Âu/OECD	1	cái	
32	Solenoid valve	P4WE 06 E04 D01- 24PG/V	- Type: Proportional directional valve with 4 main ports, direct-acting - Nominal size: 6 - Symbol; E - Nominal flow: 4 l/min - Rated voltage of the solenoid coil: 24 - Coil type: device connector to DIN EN175301-803 - Sealing material: FKM (standard)	HYDAC	Châu Âu/OECD	1	cái	
33	Solenoid valve	P4WE 06 E08 D01- 24PG/V	- Type: Proportional directional valve with 4 main ports, direct-acting - Nominal size: 6 - Symbol; E - Nominal flow: 8 l/min - Rated voltage of the solenoid coil: 24 - Coil type: device connector to DIN EN175301-803 - Sealing material: FKM (standard)	HYDAC	Châu Âu/OECD	1	cái	
34	Limit Switch	LSQ051	Limit Switch LSQ051	Honeywell	Châu Âu/OECD	1	cái	
35	Time converter	6GK6083-8AC13- 0BC1-Z A00	The RUGGEDCOM RMC8388NC is a time converter that can convert time signals between PTP (IEEE 1588) and IRIG-B. Supports RJ45 and LC for Ethernet and BNC for IRIG-B/PPS Power Supply : 100-300 VDC or 85- 264 VAC Mounting Option: Din Rail Mounting Conversion Variant: IRIG-B AM in, IEEE 1588 out Manufacturing Modification: Conformal Coating Ethernet Port Option: 100TX, RJ45	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
36	Pressure Transmitter	2051TG5A2B21ASS B4M5T1Q4	- In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14.7 to 10000 psi (-1.0 to 689 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol. - Process connection style: ½-14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Manifold assemblies: Assemble to Rosemount 306 Integral Manifold - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST. - Display and interface options: LCD display. - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certificate: Calibration certificate.	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	cái	
37	Temperature Transmitter	644SANAM5C1Q4	- Temperature transmitter - DIN A head mount - dual sensor input (HART only) - Output: 4-20 mA with digital signal based on HART protocol - Product certifications: No approval - Display and interface options: LCD display - Calibration certificate: Calibration certificate (3-point calibration with certificate)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	cái	
38	Digital Valve Controller	DVC6200HW2	- Input Signal: 1) Point to point: + Analog Input Signal: 4-20 mA DC, nominal; split ranging available + Minimum Voltage Available at Instrument Terminals must be 9.5 VDC for analog control, 10 VDC for HART communication + Minimum Control Current: 4.0 mA + Maximum Voltage: 30 VDC 2) Multi-drop + Instrument Power: 11 to 30 VDC at 10 mA + Reverse Polarity protected - Supply Pressure: Maximum: 10.0 bar (145 psig) or maximum pressure rating of the actuator, whichever is lower - Output Signal: Maximum Span: 9.5 bar (140 psig) - Action: Single Direct - Maximum Output Capacity: At 5.5 bar (80 psig) supply pressure: 29.5 normal m3/hr (1100 scfh) - Independent Linearity: Typical Value: ±0.50% of output span - Connections: + Supply Pressure: 1/4 NPT internal and integral pad for mounting 67CFR regulator + Output Pressure: 1/4 NPT internal - Actuator Compatibility: + Sliding-Stem Linear Linear actuators with rated travel between 6.35 mm (0.25 inch) and 606 mm (23.375 inches)	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
39	Solenoid Valve	WSNF8327B002	- Connection: 1/4 NPT - Body: Brass or stainless steel AISI 316L - Stem, core tube: Stainless steel - Core and plugnut: Stainless steel - Springs: Stainless steel - Differential pressure: 0 - 10 Bar - Standard voltages: 24Vdc - Power coil: 11.2 W - Protection class : IP67	ASCO	Châu Âu/OECD/Asia	1	cái	
40	Limit Switch	3SE5162-0CD02	- Mechanical position switches - Minimum actuating force in directions of actuation: 30 N - Length of the sensor: 138.3 mm - Width of the sensor: 56 mm - Material of the enclosure: metal - Design of the actuating element: Roller plunger, high-grade steel roller - Circuit principle: snap-action contacts - Fastening method: screw fixing	SIEMENS	Châu Âu/OECD	1	cái	
41	Pressure Switch	J402-358	- Type J402, dual switch output with internal hex screw adjustment - Proof Pressure: 17.2 bar - Adjustable setpoint range: 0-13,8 mbar - Over-range pressure: 13,8bar - Deadband: 0,1 to 0,6 mbar	UNITED ELECTRIC CONTROL S	Châu Âu/OECD	3	cái	
42	Pressure transmitter	2051TG2A2B21AB4 M5D4T1Q4	- In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14.7 to 150 psi (-1.0 to 10.3 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½-14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Conduit entry size: ½-14 NPT - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Hardware adjustments: Zero and span configuration buttons - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate	EMERSON	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
43	Pressure transmitter	2051TG4A2B21AB4 M5T1D4Q4	- In-Line Pressure Transmitter - Pressure type: Gage - Pressure range: -14,7 to 4000 psi (-1,0 to 276 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Process connection style: ½-14 NPT female - Isolating diaphragm: 316L SST - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Aluminum - Conduit entry size: ½-14 NPT - Mounting bracket: Bracket for 2-in. pipe or panel mounting, all SST - Display and interface options: LCD display - Hardware adjustment : Zero and span configuration buttons. - Terminal blocks: Transient protection terminal block - Calibration certification: Calibration certificate	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	1	cái	
44	Temperature Transmitter	TTH300.Y0.H.BS	- TTH300 Head Mounted Temperature Transmitter, Pt100 (RTD), thermocouples, electrical isolation. - Material + Housing: Polycarbonate + Casting compound: Polyurethane (PUR) - Output signal: Configurable 4 to 20 mA (standard) - Supply voltage: US = 11 to 42 V DC - Communication Protocol: HART - Configuration: Standard configuration	ABB	Châu Âu/OECD	4	cái	
45	switch	6GK5308-2QG00- 2AA2	SCALANCE X308-2M PoE; managed IE switch, compact; 4x 10/100/1000 Mbit/s for RJ45 ports electrical with PoE; 2x 100/1000 Mbit/s for 2-port media modules, electrical or optical; LED diagnostics, error signaling Contact with select/set pushbutton, PROFINET IO device, network management, Integrated redundancy manager, office features (RSTP, VLAN, IGMP,...) C-plug in scope of supply.	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	
46	Fiber Optic Transmission	IRGR-1501-7	Fiber Optic Reciever Wavelength: 1310nm Fiber: Single mode FC Signal Bandwidth: 100Hz - 500KHz (+0,-3dB) Input / Output Impedance: 50 ohms Input / Output Level: 3 volts pp maximum Output Drive Current: 60 mA maximum Protocols: IRIG-A,B,D,E,G,H; NASA36 Linearity: 2% typical MTBF (MIL-HDBK-217) >100,000 Hours Power Requirements 11-24 VAC/DC @150 mA	LuxLink	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
47	Splitter	TIM018-Mk2-DC	Input resistance: 50 Ohms Input range: 4-20mA, 0-10mA Excitation voltage: 20VDC nom. 28mA max Output range: 4-20mA, 0-10mA Span adjustment: +/-9mA Zero adjustment: +/-1mA Response speed: 200 mSeconds Isolation: 380V to earth and power Drive capacity: 600 Ohms per loop Accuracy: +/-0.1% span Supply voltage: 11-30 VDC Connections: Screw terminals - plug-in Mounting DIN Rail EN50 022	London Electronics Ltd	Châu Âu/OECD	1	cái	
48	COUPLING RELAYS	PSR-PS20-1NO-1NC-24DC-SC-2700356	Coupling relay for SIL 3 high and low-demand applications, couples digital output signals to the I/O, 1 enabling current path, 1 confirmation current path, 1 digital signal output, safe state off applications, test pulse filter, fixed screw terminal block	Phoenix Contact	Châu Âu/OECD	3	cái	
49	Transformer Isolated Barriers	KFD2-SR2-Ex1W	- Power supply: + Rated operational voltage 20 ... 30 V DC + Rated operational current 20 ... 23 mA + Safety maximum voltage Um 40 V DC - Input (intrinsically safe): + Nominal data in accordance with IEC 60947-5-6 (NAMUR, DIN 19234); + Quiescent voltage/Short-circuit current approx. 8 V DC / approx. 8 mA + Switching point/Switching hysteresis 1.2 ... 2.1 mA / approx. 0.2 mA - Output (not intrinsically safe): + Output: signal ; relay + Mechanical life: 10 ⁷ switchings + Energized/De-energized delay approx. 20 ms / approx. 20 ms - Safety parameter + UL control drawing: E 106378 + CSA control drawing: LR 36087-13	Pepperl+Fuchs	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
50	Belt Misalignment Switch	389383003	- Dimension: 195Lx100Wx123H (mm) - Enclosure: Aluminum - Mounting: 2 slotted holes for M6 screws - Switching points: adjustable between 5° ... 15° or 15° ... 35° - Displacement of actuator: max. 75° - Actuation force: 30N ±10N - Permissible ambient temperature: -40 °C ... +70 °C - Protection rating: IP 65 TCVN 4255:2008 - Utilization category: 15A/250VAC 0,6A/125VDC 0,3A/250 VDC - Connection cross section: 1 - 2,5 mm² - Switching system: Up to 3 NC and NO contacts	NARIME	ASEAN	3	cái	
51	Emergency Pull Cord Switch	389382004	- Dimension: 195Lx100Wx123H (mm) - Enclosure: Aluminum - Mounting: 2 slotted holes for M6 screws - Installation position: Horizontal - Type of actuation: Bidirectional; spring-loaded - Pull-rope length: Up to approx. 100 m - Actuation force: 30N ±10N - Utilization category: 15A/250VAC; 0,6A/125VDC; 0,3A/250 VDC - Switching system: Up to 4 SPDT contacts	NARIME	ASEAN	3	cái	
52	CPU	6ES7516-3AP03-0AB0	6ES7516-3AP03-0AB0 SIMATIC S7-1500, CPU 1516-3 PN/DP, central processing unit with 2 MB work memory for program and 7.5 MB for data 1st interface: PROFINET IRT with 2-port switch, 2nd interface: PROFINET RT, 3rd interface: PROFIBUS, 6 ns bit performance	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	
53	Digital Input module	6ES7521-1BH00-0AB0	SIMATIC S7-1500, digital input module DI 16x24 V DC HF -16 channels in groups of 16; of which 2 inputs as counters can be used; - input delay 0.05...20 ms; - input type 3 (IEC 61131); - Supply voltage: Rated value (DC) 24 V - Reverse polarity protection: Yes - Digital inputs: + Number of digital inputs: 16 + Digital inputs, parameterizable: Yes + Source/sink input: P-reading	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
54	Digital output module	6ES7522-1BH01-0AB0	SIMATIC S7-1500, digital output module DQ16x24 V DC/0.5A HF; 16 channels in groups of 8; 4 A per group; single-channel diagnostics; substitute value: switching cycle counter for connected actuators, the module supports the safety-oriented shutdown of load groups up to SIL2 according to EN IEC 62061:2021 and Category 3 / PL d according to EN ISO 13849-1:2015. - Supply voltage: Rated value (DC) 24 V - Reverse polarity protection: Yes; through internal protection with 7 A per group - Digital outputs: + Type of digital output: Transistor + Number of digital outputs: 16 + Current-sourcing: Yes + Digital outputs, parameterizable: Yes + output type acc. to IEC 61131, type 0.5: Yes + Limitation of inductive shutdown voltage to: L+ (-53 V) + Controlling a digital input: Yes	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	
55	Fan and filter	2012.009/2012.040	FK6622.230 Standard fan: F2E-120S-230 Rated voltage (V / Hz): 230/50/60 Axial Fan: Automatically shield pole motor Rated current (A): 0.12/0.10 Power (W): 19/14 Noise level (dB): 50/52 Operating temperature range: -10C to +55C	LEIPOLE	Châu Âu/OECD/Asia	3	cái	
56	DIGITAL OUTPUT MODULE	6ES7132-6BF01-0BA0	SIMATIC ET 200SP, Digital output module, DQ 8x 24V DC/0.5A Standard, Source output (PNP,P-switching) Packing unit: 1 piece, fits to BU-type A0, Colour Code CC02, substitute value output, module diagnostics for: short-circuit to L+ and ground, wire break, supply voltage	Siemens	Châu Âu/OECD	4	cái	
57	PROFIBUS Module	6ES7155-6BA01-0CN0	SIMATIC ET 200SP, PROFIBUS bundle IM, IM 155-6DP HF, max. 32 I/O modules and 16 ET 200AL modules, Multi-hotswap, bundle consists of: Interface module (6ES7155-6BU01-0CN0), Server module (6ES7193-6PA00-0AA0), PROFIBUS connector (6ES7972-0BB70-0XA0)	Siemens	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
58	Relay module	8237710000	Certificate No. (cURus) E141197 - Control side: + Rated control voltage 230 V AC $\pm 10\%$, Rated current AC 9.5 mA + Power rating: 2.1 VA + Protective circuit: Rectifier -Load side: + Rated switching voltage: 250 V AC + Continuous current: 6 A + Max. switching frequency at rated load 0.1 Hz + Max. switching voltage, AC: 250 V + Max. switching voltage, DC: 250 V + Inrush current 6 A + Switch-on delay < 11 ms + Switch-off delay < 35 ms	Weidmüller	Châu Âu/OECD/Asia	4	cái	
59	FAN	K2E200-AH20-05	Motor M2E068-CF Phase 1~ Nominal voltage / VAC 230 Frequency / Hz: 50 Valid for approval/standard: CE Speed (rpm) / min-1: 2700 Power consumption / W: 70 Current draw / A: 0.37 Capacitor / μF : 1.5 Capacitor voltage / VDB: 400 Capacitor standard S0 (CE) Min. back pressure / Pa: 0 Max. back pressure / Pa: 115 Min. ambient temperature / $^{\circ}\text{C}$: -30 Max. ambient temperature / $^{\circ}\text{C}$: 55 Starting current / A: 0.87	EBM Papst	Châu Âu/OECD	3	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
60	Proximity Sensor	NBN40-U1-A2-M	- Switching function: complementary - Output type: PNP - Rated operating distance: 40 mm - Installation: non-flush - Output polarity: DC - Assured operating distance: 0 ... 32.4 mm - Actual operating distance: 36 ... 44 mm - Output type: 4-wire - Operating voltage UB: 10 ... 60 V DC - Switching frequency f: 0 ... 150 Hz - Hysteresis H typ: 5 % - Reverse polarity protection: reverse polarity protected - Short-circuit protection: pulsing - Voltage drop Ud: ≤ 2 V - Degree of protection: IP68	PEPPERL + FUCHS	Châu Âu/OECD/ASEAN	16	cái	
61	Limit Switch	83733310	- Max. operating force (N) : 6 - Max. total travel force (N): 25 - Max. Allowable overtravel force (N): 30 - Max. Pretravel (mm): 1.5 - Max. Differential travel (mm): 0.2 - Ambient operating temperature (°C): -5 → +70 - Mechanical life (operations): 10⁶	CROUZET	Châu Âu/OECD	2	cái	
62	Power supply	MDR-20-24	- OUTPUT + DC VOLTAGE: 24V + RATED CURRENT: 1A + CURRENT RANGE: 0 ~ 1A + RATED POWER: 24W + RIPPLE & NOISE (max.) 2: 150mVp-p + VOLTAGE ADJ. RANGE: 21.6 ~ 26.4V - INPUT + VOLTAGE RANGE: 85 ~ 264VAC + FREQUENCY RANGE: 47 ~ 63Hz + EFFICIENCY (Typ.): 84% + AC CURRENT (Typ.): 0.35A/230VAC + LEAKAGE CURRENT: <1mA / 240VAC	MEAN WELL	Châu Âu/OECD/Asia	1	cái	
63	Card Digital Control	VT-VPCD-1-12/V1/0 (R901026243)	- Digital control electronics for controlling axial piston variable displacement pumps - With display - Operating voltage: 24V - Current consumption: 3.5 A - Range: 4 to 20 mA - Input resistance: 100 Ω - Leakage current: 0.15 % - Resolution: 5 μA [12 bit]	Bosch Rexroth	Châu Âu	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
64	Solenoid valve	4WE 6 J S01 24DG/V	- 4/3 directional spool valve solenoid-operated, direct-acting - Solenoid-operated directional valve with 4 main ports, direct-acting - Nominal size: 6 - Spool symbol: J - Rated voltage of the solenoid coil: 24 VDC - Electrical connection: device plug, DIN EN 175301-803 A	HYDAC	Châu Âu/OECD	1	cái	
65	Alarm Horn & Strope Lamp	22510703	- Power supply: 230 Vac - Housing: ABS - Sound level: approx. 112 dB(A) - Flash energy: 2.5 Joule - Signals: 32 - Ingress protection: IP 66 - Operating conditions: Indoors and outdoors	EATON	Châu Âu/OECD	1	bộ	
66	Limit Switch	XCRF171	- Main + Movement of operating head: Rotary + Number of poles: 4 + Contacts type and composition: 2 x (1 NC + 1 NO) + Switch actuation By any moving part + Contact operation Snap action - Complementary + Body material: Zinc alloy + Switch actuation: By any moving part + Minimum actuation speed: 0.01 m/min + Maximum actuation speed: 1.5 m/s + Short-circuit protection: 10 A cartridge fuse, type gG + Mechanical durability: 10000000 cycles - IP degree of protection IP65	Telemecanique	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	
67	Solenoid valve	8296600.8171	- Port size: G 1 1/2 - Nominal Diameter (mm): 50 - Valve length (mm): 135 - Operating pressure (bar): 0,4 ... 8 - kV-value (Base m3/h): 59 - Power supply: 24V - Body: Aluminium	IMI BUSCHJOST	Châu Âu/OECD	2	cái	
68	Proportional directional valves	4WRAP6W7-04-30=G24K4/V= 00 MNR : R900972655	4WRAP6W7-04-30=G24K4/V= 00 MNR : R900972655	Bosch Rexroth	Châu Âu/OECD	1	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
69	Transmitter Power Supply	S1SD-1AI-1U	- The device supplies 2-wire and 3-wire transmitters, and can also be used with current sources. - The device provides the following standard signals at the output: + 0/4 mA ... 20 mA signal + 0/2 V ... 10 V signal - The device is easily configured by the use of DIP switches. - Rated voltage: 16.8 ... 31.2 V DC - Input + Input signal: 0/4 ... 20 mA + Open circuit voltage/short-circuit current: $\leq 22 \text{ V} / 30 \text{ mA}$ + Input resistance: 25Ω + Transmission range: linearity range: $-1 \dots 110 \%$ - Output + Analog voltage output: $0/2 \dots 10 \text{ V}$, load $\geq 2 \text{ k}\Omega$ + Analog current output: $0/4 \dots 20 \text{ mA}$, load $\leq 600 \Omega$	Pepperl+Fuchs	Châu Âu/OECD	5	cái	
70	Power Supply	6EP1333-1LD01	PSU100D 24 V/6.25 A stabilized power supply input: 100-120 V/200-240 V AC output: 24 V DC/6.25 A	Siemens	Châu Âu/OECD/Asia	2	cái	
71	Lubricators	L74C-4GP-QPN	- Oil fog lubricator - Port size: 1/2" - Thread form: ISO G parallel (standard) - Drain: Manual (standard) - Bowl: Transparent with guard (standard) - Option: None (standard)	IMI NORGREN	Châu Âu/OECD	9	cái	
72	Filter	F74G-4GN-QP1	- Port size: 1/2" - Thread form: ISO G parallel (standard) - Service life indicator: Without (standard) - Drain: Manual - Bowl: Transparent with guard (standard) - Filter element: $5 \mu\text{m}$ (standard)	IMI NORGREN	Châu Âu/OECD	9	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
73	Isolator Module	S1SL-2AI-2C	- 2-channel signal conditioner - Field side loop powered - Current input/output 0/4 mA ... 20 mA - Accuracy 0.1 % - Reverse polarity protection - Connection via screw terminals - Rated voltage: 2.2 ... 30 V DC , loop powered - Input: + Input signal: 0/4 ... 20 mA , max. 50 mA + Input voltage: ≥ 2.3 V + I x load , max. 30 V + Voltage drop: ≤ 2.3 V - Output: + Connection terminals 1-, 2+; 3-, 4+ + Analog current output 0/4 ... 20 mA, load $\leq 600 \Omega$ + Ripple ≤ 10 mV eff - Transfer characteristics + Deviation: ≤ 0.1 % of full-scale value + Influence of load: 0.05 % of the measured value per 100 Ω + Influence of ambient temperature: < 100 ppm/K of full-scale value + Frequency range: 0 ... 100 Hz	Pepperl+Fuchs	Châu Âu/OECD	5	cái	
74	Power Feed Module	S1SD-2PF	- Interface for Power Bus - Supply current 3 A - LED status indication - Connection via screw terminals - Supply: + Connection Power Bus or terminals 1-, 2+; 7+, 8- + Rated voltage: 16.8 ... 31.2 V DC + Fusing: 4 AT with back-up fuse + Power dissipation: 0.8 W - Output: + Supply Output current: ≤ 3 A , via Power Bus + Dimensions: 6.2 x 97 x 107 mm (0.24 x 3.82 x 4.21 inch) , housing type S1 + Mounting: on 35 mm DIN mounting rail acc. to EN 60715:2001	Pepperl+Fuchs	Châu Âu/OECD	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
75	Pressure Transmitter	P320 7MF0300- 1FE11-5AF2-Z A00+C11+C12+C14+ E00+H02+T03+Y01+ Y21+Y15	- Communication; HART, 4...20 mA - Measuring cell filling: Silicone oil - Maximum measuring span: 250 mbar (3.6 psi) - Process connection: Female thread 1/2-14 NPT - Wetted parts materials: process connection, seal diaphragm: Stainless steel 316L/1.4404, alloy C276/2.4819 - Non-wetted parts materials: Die-cast aluminum - Electrical connections/cable entries: 2 x M20 x 1.5 - Cable glands included: Plastic - Certificates: + Quality inspection certificate, 5-point factory calibration (IEC 62828-2) + Inspection certificate (EN 10204-3.1) - Material of pressurized and wetted parts + Factory certificate (EN 10204-2.2) - Wetted parts - Mounting bracket: Stainless steel 1.4301/304	SIEMENS	Châu Âu/OECD	2	cái	
76	Magnetically operated switch, Reed contact	QM/32/2	- Supply: 10 ... 240 Vac/dc - Protection: IP66 - Materials: Plastic - Type: Reed with LED - With plug: M12 x 1 - Cable length/plug: 2m	IMI NORGREN	Châu Âu/OECD	3	cái	
77	PH Sensor	CPS41E-AA7BSC2	pH Sensor [AA]Approval: Non-hazardous area [7]Electrode Type: Basic version, zero point pH 7,0; temperature sensor NTC 30k [B]Application Range: 0-14 pH, 0...135oC, 0,8...11 bar (abs) [SC]Reference System: 3 ceramic junctions, 3 M KCl, Ag/AgCl, hose tap [2]Shaft Length: 120mm	ENDRESS + HAUSER	Châu Âu/OECD	2	cái	
78	Proximity Switch	NJ2-V3-N	- Switching function: Normally closed (NC) - Output type: NAMUR - Rated operating distance: 2 mm - Installation: flush - Assured operating distance: 0 ... 1.62 mm - Output type: 2-wire - Nominal voltage: 8.2V - Switching frequency: 0 ... 1000 Hz - Current consumption +Measuring plate not detected: ≥ 3 mA +Measuring plate detected: ≤ 1 mA - Connection type: cable - Housing material: PBT - Sensing face: PBT - Degree of protection: IP67	PEPPERL+FUCHS	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
79	Limit Switch	XCKJ10541H29	Main: + Body type: Fixed + Head type: Rotary head + Material: Metal - Body material: Zamak - Head material: Zamak - Type of operator: Spring return roller lever thermoplastic (variable length) - Contacts type and composition: 1 NO + 1 NC - Contacts operation: Snap action Complementary - Switch actuation: By 30° cam - rated insulation voltage: 300 V conforming to CSA C22-2 No 14 - rated impulse withstand voltage: 6 kV conforming to IEC 60664; 6 kV conforming to IEC 60947-1 - IP66	TELEMECANIQUE	Châu Âu/OECD/ASEAN	4	cái	
80	Limit Switch	XCRT115	Main: - Body type: Fixed - Head type: Rotary head - Material: Metal - Movement of operating head: Rotary - Type of operator: Zinc plated steel spring return roller (with lever) - Type of approach: 2 directions lateral approach - Number of poles: 2 - Contacts type and composition: 2 C/O - Contacts operation: Snap action Complementary: - Body material: Zinc alloy - Switch actuation: By conveyor belt - Contacts insulation form: Za - Number of steps: 2 - Minimum torque for tripping: 1 N.m - Minimum actuation speed: 0.01 m/min - Tripping angle: + 18 ° for stopping of the conveyor belt + 10 ° for fault signalling - Mechanical durability: 300000 cycles	TELEMECANIQUE	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	
81	Limit Switch (Belt misalignment)	60-30G	Limit Switch (Belt misalignment) 60-30G	THERMO FISHER	Châu Âu/OECD/Asia	5	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
82	Encoder	AM58S13/4096PB-10	- Electrical Specification + Resolution: 8192 cpr x 4096 turns + Accuracy: $\pm 0.04^\circ$ + Counting Frequency: 100 kHz max + Interface: Profibus-DP V0, Class 2 (RS485) - Materials + Flange: anticorodal UNI EN AW-6082 + Housing: anticorodal UNI EN AW-6082 + Bearings: ABEC 5 + Shaft: stainless steel, non magnetic, UNI EN 4305 - Mechanical Specification + Shaft Diameter: 10mm + Shaft Loading: 40 N max + Shaft Rotational Speed: 6000 rpm max + Electrical Connection: PG outlet - Environmental Specifications + Protection: IP65	LIKA	Châu Âu/OECD	1	cái	
83	Pull Cord Switch	60-31G	Pull Cord Switch 60-31G	THERMO FISHER	Châu Âu/OECD/Asia	10	cái	
84	Rotation Light	FLR-S + HT DOUBLE (90352 + 90512)	- Mounting Base: HT DOUBLE , Part No: 90512 - Light: FLR-S, Part No: 90352) - 120/240V AC	SIRENA	Châu Âu/OECD	5	bộ	
85	Limit Switch	ZCKJ1H29+ZCKE05+ZCKY43	- Limit Switch Body: ZCKJ1H29 + Body material: Metal + Cable entry: 1 entry tapped for M20 x 1.5 cable gland + Number of poles: 2 + Contacts type and composition: 1 NC + 1 NO + Contact operation: Snap action - Limit Switch Head: ZCK05 + Switch actuation: From left and/or right CW and/or CCW + Positive opening: With + Head material: Metal - Limit Switch Lever: ZCKY43 + Switch actuation By 30° cam + Positive opening Without	TELEMECANIQUE	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
86	Air Filter Regulator	8651APBL2Q101HN	- Thread connection: NPTF - Product series: 651 - Revision letter: A - Product type: Filter/Regulator - Particulate - Elements: 5 µm (White) - Bowl type: Metal bowl with sight gauge (glass) - Port size: 1/4 - Gauge type: Round gauge bar/PSI - Options: Side Mounting Brackets - Pressure range: 0.5..10 bar - Drain type: Manual/Semi-automatic drain	AVENTICS	Châu Âu/OECD/ASEAN	10	cái	
87	Heat Resistant In-line Style Speed Controller	AS3000-N02-X221	Fluid: Air Proof pressure: 1.5MPa Operating pressure range: 0.05 to 1.0MPa Ambient and fluid temperature: -5 to 150°C (No freezing) Number of needle rotations: 8turns Body size: 3/8 NPT Port size: 1/4 NPT	SMC	Châu Âu/OECD/Asia	10	cái	
88	Bộ Actuator Control board (Bộ điều khiển Valve Auma-AUMA MATIC)	AM 01.1	Control Board AM 01.1 (phải phù hợp để thay thế/lắp đặt với thiết bị hiện hữu của Nhà máy Order no: 13448281, No 1119MA 21493, TPA: 00R1BB-101-000, MSP: 1110KC3-F18E2)	Auma	Châu Âu/OECD	1	bộ	
89	Solenoid valve	Solenoid catalog No: EFHT8007G1 Valve catalog No: VCEFCMHTX8551G409	Solenoid catalog No: EFHT8007G1 Valve catalog No: VCEFCMHTX8551G409	ASCO	Châu Âu/OECD/Asia	10	bộ	
90	Limit Switch	ZCP21 + ZCE01 + ZCY45	Limit switch body: ZCP21 - Body Material: Plastic - Number of poles: 2 - Contacts type and composition: 1NC + 1NO - Contact operation: Snap action Limit switch head: ZCE01 - Movement of operating head: Rotary - Type of operator: Without operating lever spring return metal - Type of approach: Lateral approach, 2 directions Limit switch lever: ZCY45 - Movement of operating head: Rotary - Type of operator: Roller lever spring return thermoplastic - Tracks: No track - Type of approach: Lateral approach	Telemecanique	Châu Âu/OECD/ASEAN	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
91	Inductive proximity sensors	XS518B1PBL2	Inductive proximity sensors XS, inductive sensor XS5 M18, L39mm, brass, Sn5mm, 12...24 VDC, cable 2 m. - Sensor type: Inductive proximity sensor - Size: 39 mm - Body type: Fixed - Detector flush mounting acceptance: Flush mountable - Material: Metal - Type of output signal: Discrete - Wiring technique: 3-wire - [Sn] nominal sensing distance: 5 mm - Discrete output function: 1 NC - Output circuit type: DC - Discrete output type: PNP - Electrical connection Cable - Cable length: 2 m - [Us] rated supply voltage: 12...24 V DC with reverse polarity protection - Switching capacity in mA :<= 200 mA DC with overload and short-circuit protection: - IP degree of protection: IP68 - Thread type : M18 x 1 - Operating zone: 0 ... 4 mm - Wire insulation material: PVC	TELEMECANIQUE	Châu Âu/OECD/ASEAN	1	cái	
92	Solenoid valve	WSETX8353D133.17081	- Power Supply: 24VDC - Pipe: 1" NPT - Protection: IP67 (Phù hợp để lắp đặt/thay thế solenoid valve Catalogue No: WSETX8353D133.17081 Serial No 250119-086)	ASCO	Châu Âu/OECD/Asia	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
93	Differential pressure Transmitter	3051CD3A22A1AS2 E7M5B4T1Q4	- Coplanar pressure transmitter - Measurement type: Differential - Pressure range: -1000 to 1000 inH₂O (-2.48 to 2.48 bar) - Transmitter output: 4-20 mA with digital signal based on HART® Protocol - Materials of construction: + Transmitter flange type: Coplanar + Flange material: SST + Drain/vent: SST - Isolating diaphragm: 316L SST - O-ring: Glass-filled PTFE - Sensor fill fluid: Silicone - Housing material: Description Aluminum, Conduit entry size 1/4-14 NPT - Seal assemblies: Assemble to two Rosemount seals - Product certifications: IECEx Flameproof - Display and interface options: LCD display - Transient protection: Transient protection terminal block - Mounting bracket: Coplanar flange bracket, all SST, 2-in. (51 mm) pipe and panel	EMERSON	Châu Âu/OECD/ ASEAN	2	cái	
94	Màn hình máy tính	U2424H	Kích thước màn hình: 23.8 inch Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) Tỷ lệ: 16:9 Tấm nền màn hình: IPS Cổng kết nối: DisplayPort, HDMI	Dell	Châu Âu/OECD/ Asia	1	cái	
95	Annual Spares Kit	AW601155	Part No: AW601155	ABB	Châu Âu/OECD	3	bộ	
96	Tubing Kit	AW601176	Part No: AW601176	ABB	Châu Âu/OECD	3	bộ	
97	Filter Assembly	AW600049	Part No: AW600049	ABB	Châu Âu/OECD	3	bộ	
98	Pump Motor and Coupling	AW600047	Part No: AW600047	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
99	Calibration/clean/cuvette/ sample Select Valve Including Manifold	AW600034	Part No: AW600034	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
100	Optical Unit (excluding secondary debubbler)	AW601110	Part No: AW601110	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
101	Reaction Coil, Manifold & Cover	AW601181	Part No: AW601181	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
102	Secondary Debbubler Assembly	AW601715	Part No: AW601715	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
103	Tubing Kit	AW501 075	Part No: AW501 075	ABB	Châu Âu/OECD	3	bộ	
104	O-ring Pack (4off)	AW501 060	Part No: AW501 060	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
105	sodium electrode	AW501 030	Part No: AW501 030	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
106	Reference Electrode for non Reservoir- Fed Systems	AW501 035	Part No: AW501 035	ABB	Châu Âu/OECD	1	bộ	
107	reference electrode for reservoir-fed systems	AW501036	Part No: AW501036	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	
108	Entrainment Piece Assembly	AW501 065	Part No: AW501 065	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	
109	Reagent Solution Bottle Kit Assembly	AW501 071	Part No: AW501 071	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	
110	Solenoid valve	AW501 077	Part No: AW501 077	ABB	Châu Âu/OECD	4	bộ	
111	Calibration Solution Bottle Kit Assembly	AW501 070	Part No: AW501 070	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	
112	Solenoid Valve – Multi-Stream Cal / Stream Switch	AW501 053	Part No: AW501 053	ABB	Châu Âu/OECD	4	bộ	
113	Multi-stream Manifold Assembly	AW501 055	Part No: AW501 055	ABB	Châu Âu/OECD	2	bộ	
114	STANDARD TRIP ELECTRIC- RESET LOCK OUT RELAY	7828HF	Coil specification: - Configuration : Std. Trip LOR/ER - No. of Decks:8 - Trip coil: + Trip coil (Coil H): Nominal voltage 250 VDC, + Operating range 180-280 VDC + Threshold (Min): 140 VDC + Coil resistance: 104 Ohm + Coil burden (250 VDC): 2.4 AMP. -Reset coil: +Nominal voltage 250 VDC +Operating range 200-275 VDC/ +Coil resistance: 80.6 Ohm +Coil burden (250 VDC): 3.1 AMP.	ELECTROSWI TCH	Châu Âu/OECD	3	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
115	Monitor module	EV2456-BK	Screen size [in inches]: 24.1 Screen size [in cm]: 61.1 Format: 16:10 Pixel pitch [in mm]: 0.27 x 0.27 Supported resolutions: 1920 x 1200, 1680 x 1050, 1600 x 1200, 1280 x 1024, 1024 x 768, 800 x 600, 720 x 400, 640 x 480 Panel technology: IPS Signal inputs: DisplayPort (HDCP 1.3), HDMI (HDCP 1.4), DVI-D (HDCP 1.4), D-Sub Color palette/look-up table 1.06 billion color tones / 10 Bit Max. brightness (typical) [in cd/m²] 350 Max. dark room contrast (typical) 1000:1 Dimensions (incl. stand) (width x height x depth) [in mm]: 531 x 351,4 - 510,1 x 190 Certification CE, UKCA, CB, TÜV/GS, TÜV/Ergonomics (including ISO 9241-307), TCO Certified Generation 9, EPEAT 2018 (US), TÜV/Low Blue Light Content, TÜV/Flicker Free, RCM, cTÜVus, FCC-B, CAN ICES-3 (B), TÜV/S, PSE, VCCI-B, EPA ENERGY STAR, RoHS, WEEE, China RoHS, CCC	Eizo	Châu Âu/OECD/Asia	2	cái	
116	Switch	AT-GS910/24-50	Switching Capacity: 480Gbps Throughput: 35.7Mpps Mac Address: Max 8K Power Current 0.4A Max power consumption: 17W Number of port: 24 Interface port connection: 10/100/1000T RJ45 Rate voltage: 100-240VAC Frequency: 50-60Hz	ALLIED TELESIS	Châu Âu/OECD/Asia	1	cái	
117	Power Supply	AT-MMCR-PWR-AC-60	Part No: AT-MMCR-PWR-AC-60 AC power supply with NA, AU, UK and EU power cords.	ALLIED TELESIS	Châu Âu/OECD/Asia	2	cái	
118	Transceivers	AT-SPLX10/E	Ordering Information: AT-SPLX10/E Fiber type: SMF Connector Type: LC Maximum distance: 10km TX Wavelength: 1310nm Receive sensitivity: -21dBm Power Budget(dB): 12	ALLIED TELESIS	Châu Âu/OECD/Asia	6	cái	
119	Fiber Optical Converter module	AT-MMC2000/SP-960	Ordering Information: AT-MMC2000/SP-960 - 10/100/1000T to 100/1000X SFP Media and Rate Converter - Electrical and Mechanical Approvals: Safety: UL60950-1, EN60950-1	ALLIED TELESIS	Châu Âu/OECD/Asia	6	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
120	Relay	MKS2XTN-11	-Coil Current: 63.2 mA -Coil: 24VDC -Coil resistance: 380Ω -Must operate voltage (V): 80% max. -Must release voltage (V): 15% min. -Maximum voltage allowable (V): 110% -Power consumption (VA, W): Approx. 1.5 W -Contact Ratings for Models for DC Loads +Contact configuration: NO :Double-break; NC : Single-break +Contact Material: Silver Tin Indium (AgSnIn) +Max. switching voltage: 220VDC	OMRON	Châu Âu/OECD/Asia	6	cái	
121	Media converter chassis	AT-MMCR18-00	Ordering Information: AT-MMCR18-00 -18 slot media converter chassis - Dimensions: W x H x D: 439 mm x 86mm x 239 mm	ALLIED TELESIS	Châu Âu/OECD/Asia	1	cái	
122	Power Supply Module	VM-751B1	-Install location: P1 slot (Primary / upper position) -INPUT +Rated voltage : 100-240VAC/50-60HZ -OUTPUT +Power output : Output to each module via mother board +Rated Voltage : 26V (Primary), 24V (Secondary) +Rated Power : 180W +Indicators : POWER-OK LED (Green) -MATERIAL: +Face plate : ABS(Black) +Sheet : Polyester tough top (Gray) +Base plate : Alminium alloy (Silver)	Shinkawa	Châu Âu/OECD	1	cái	
123	Vibration/Displacement Monitor Module	VM-701B/PM0/ALY/TB1	Phase Marker Function: 0 Analysis Function: With I/O terminal block for: VM-761B instrument rack - INPUT +Input points : 4point +Input impedance : Approx. 50kΩ (Current signal input: Approx. 250Ω) - OUTPUT +Indicators : OK LED (Green) +Monitor output : Input signal is output via buffer amplifier; Location : BNC (Front) and connector (Back); Output impedance : Approx. 100Ω (Max 5mA) +Recorder output : Voltage or current output proportional to measurement value. +Transducer power supply : Proximity transducer : -24VDC±10% / 25mA Max.; Piezoelectric transducer : +24VDC±10% / 4mA (constant current)	Shinkawa	Châu Âu/OECD	2	cái	

STT	Tên vật tư/ mô tả	Part No	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mua sắm	Đơn vị tính	Ghi chú
124	Panel PC	JP150SH	Industrial 15" Panel PC JP150SH - Display: +15", 1024 x 768 dots + Backlight Lifetime – Typ. 70,000 Hrs + Luminance (cd/m ²) : 300 - CPU: 6th Intel® Core i5 - Memory: DDR4 8GB - SSD: 1TB - 4 x COM ports, 6 USB Port, 2 LAN Port. - Power Input: AC 90V ~ 264V. - Dimension (W x H x D): 368 x 292 x 112.5 mm - Optional Touch screen: +Analog Resistive Type; +5-Wire Type; +Controller USB Interface; +Software Driver : Windows 7	Jinyoung Contech	Châu Âu/OECD	1	cái	
125	Signal Splitter/Repeater	DN21000S	Isolation, Conversion and Loop Supply of Standard Signals with 2 Outputs	Drago	Châu Âu/OECD	2	cái	
126	Wireless Intelligent RTU	ADAM-3600- C2GL1A1E	- CPU: Cortex-A8 AM3352 - Memory: RAM 256MB ; Battery Backup RAM 32KB - OS: RT-Linux V3.12 - Storage: SD card slot - Programming: IEC-61131-3, Linux C - Communication: Modbus/TCP, DNP3 L2, TCP/IP, DHCP, IEC104 - Certification: CE/FCC Includes: - Analog Input module ADAM-3617 (03 pcs). - Digital Input Module ADAM-3651 (01 pcs)	ADVANTECH	Châu Âu/OECD/ Asia	1	bộ	
127	High Temperature Cable	HTC - 10M	- AE Sensor → Pre-Amplifier - Standard : RG316/U-FEP - Temperature Range : -55 to 200°C - Impedance : 50Ω - Capacitance : 95pF/m - Length : 10m	ORBIS	Châu Âu/OECD	4	cái	
128	Boiler Tube Leak Detection - Preamplifier	BTPR-18	- Frequency: 0.1 ~ 35kHz - Input Impedance: 100MΩ - Operation Voltage: 12VDC - Connection: BNC Type - Case Material: Aluminium - Amplification : 10 times fixed type - Output Range : -700mVp ~ 700mVp	ORBIS	Châu Âu/OECD	5	bộ	